



KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN GẮN VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

ThS. VÕ THỊ TUYẾT HOA - Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp

Phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với bảo vệ môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu hiện nay là một yêu cầu cấp thiết. Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia cho thấy, mỗi quốc gia tùy thuộc vào tiềm năng, lợi thế đều lựa chọn cho mình những cách thức bảo vệ, cải thiện môi trường riêng trong quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng quốc gia.

Từ khóa: Nông nghiệp, nông thôn, bảo vệ môi trường, phát triển bền vững.

Kinh nghiệm của một số quốc gia

Israel

Israel là nước có diện tích rất nhỏ, khoảng 20.770 km². Tuy nhiên, nước này lại được mệnh danh là “thung lũng silicon” của thế giới trong lĩnh vực nông nghiệp và công nghệ nước. Điều kiện tự nhiên của Israel không thuận lợi cho canh tác nông nghiệp. Nước ngọt ở Israel được coi như “vàng trắng”. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn của điều kiện tự nhiên, Israel đã trở thành một điển hình nông nghiệp của thế giới cùng những thành công nhất định trong phát triển nông nghiệp nông thôn (NNNT) bền vững với các chìa khóa đó là: Không ngừng đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp và các ứng dụng khoa học công nghệ (KHCN) trong phát triển nông nghiệp thực hiện đều gắn với bảo vệ môi trường (BVMT) để hướng đến sự phát triển bền vững. Có thể thấy một số kinh nghiệm thành công như sau:

Thứ nhất, đầu tư mạnh vào KHCN là một kinh nghiệm của Israel trong phát triển NNNT bền vững. Israel là nước có mức đầu tư cho hoạt động nghiên cứu và phát triển nông nghiệp thuộc loại lớn nhất thế giới với gần 100 triệu USD mỗi năm, chiếm khoảng 3% tổng sản lượng nông nghiệp quốc gia. Israel có 10 cơ quan nghiên cứu chuyên tập trung vào nhiệm vụ phát triển NNNT gắn với BVMT. Cụ thể một số nhiệm vụ điển hình như công nghệ tưới nhỏ giọt và tưới bằng nước khử mặn trong điều kiện 2/3 lãnh thổ là sa mạc; cải tạo đất trồng trọt, bảo vệ chất lượng và độ màu mỡ của đất, chống ngập lụt, hạn hán; nuôi cá nước sạch trong điều kiện thiếu nước...

Thứ hai, sự phối hợp chặt chẽ giữa 5 nhà: Nhà nước, nhà khoa học, nông dân, nhà tư vấn và doanh nghiệp (DN). Trong quan hệ 5 nhà: Nhà nước là chủ thể quan trọng nhất chi phối hoạt động của “4 nhà” còn lại, nhà

tư vấn là người tìm hiểu và xây dựng ý tưởng, nhà khoa học nghiên cứu các ý tưởng để thực hiện tối ưu nhất, DN chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các ý tưởng và buôn bán trên thị trường, nông dân là người trực tiếp thực hiện. Các trung tâm nông nghiệp lớn, thậm chí cả các “làng nông nghiệp” đều có sự xuất hiện của các phòng nghiên cứu hoặc đại diện các viện khoa học.

Thứ ba, có các chính sách hỗ trợ phát triển NNNT bền vững. Chính phủ Israel có những chính sách hỗ trợ như: Chính sách phát triển nông nghiệp công nghệ cao, giảm chi phí nông nghiệp bằng cách khuyến khích chuyên canh, xây dựng các mô hình sản xuất đặc trưng Kibbutz (làng nông nghiệp) và Moshav (kiểu hợp tác xã của làng). Israel đã thành công trong xây dựng các mô hình sản xuất đặc trưng, vì nông dân có sự liên kết rất cao và sản xuất tập trung hơn nên đủ khả năng áp dụng những máy móc hiện đại để có được năng suất cao; các mô hình, dự án phát triển mới được sự đồng thuận cao và ứng dụng nhanh chóng, hiệu quả hơn.

Hàn Quốc

Chính phủ Hàn Quốc khẳng định sẽ xây dựng một nền NNNT vững mạnh trong thế kỷ XXI, làm động lực để góp phần phát triển kinh tế. Theo đó, Hàn Quốc đi theo hướng phát triển NNNT xanh, sạch và công nghệ cao. Hàn Quốc thiết lập hệ thống quản lý NNNT bền vững (Bộ Nông lâm và Thủy sản nước này đã thành lập một ủy ban phát triển nghề nông trại hữu cơ từ năm 1991) sắp đặt các quy định quản lý nghề nông trại hữu cơ. Chính phủ Hàn Quốc đã lập nên các kế hoạch trung và dài hạn cho nông nghiệp bền vững từ tháng 7/1996 và triển khai khung khổ chính thức cho việc khuyến khích nông nghiệp bền vững. Vào tháng 12/1997, Đạo luật về khuyến khích nông nghiệp bền vững đã được ra đời nhằm theo đuổi một nền nông nghiệp thân thiện với môi trường bằng cách đề cao



chức năng BVMT trong sản xuất nông nghiệp, giảm ô nhiễm môi trường và khuyến khích các chủ trang trại hướng tới phát triển nông nghiệp bền vững.

Hiện nay, Chính phủ Hàn Quốc đang mở rộng các nguồn vốn để xây dựng các thiết bị xử lý nhằm tăng tỷ lệ xử lý rác thải chăn nuôi. Bên cạnh đó, lập kế hoạch xây dựng các dự án cải tạo đất cho toàn bộ đất trồng trọt ít nhất 6 năm/lần. Để quản lý được chất lượng nước nông nghiệp, các địa điểm được đo chất lượng nước đã được tăng lên đáng kể. Từ kinh nghiệm Hàn Quốc đã cho thấy, yếu tố quan trọng nhất tạo động lực cho phát triển nông thôn là phải phát động được tinh thần làm chủ, ý chí sáng tạo tự tin và đoàn kết cộng đồng của nông dân. Đồng thời, phát huy vai trò của nhiều chủ thể: sự hỗ trợ của Nhà nước về vốn đầu tư, phổ biến kiến thức, luật, khung khổ pháp lý... vai trò của chủ thể chính là người nông dân cần nhận thức đúng, thay đổi tập quán cách thức sản xuất lạc hậu, chủ động, sáng tạo theo tình hình phát triển, dám nghĩ dám làm.

Thái Lan

Sản xuất nông nghiệp của Thái Lan trong mấy thập kỷ qua phát triển tương đối ổn định vì có những thuận lợi về điều kiện tự nhiên, đồng thời, cũng do Chính phủ nước này đã xây dựng được cho mình một chiến lược phát triển nông nghiệp đúng đắn. Cụ thể như sau:

Thứ nhất, chính sách đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Với mục đích khuyến khích các nhà chế biến và nông dân có hành động kiểm soát chất lượng vệ sinh thực phẩm để đảm bảo an toàn cho người tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, Chính phủ thường xuyên thực hiện chương trình quảng bá vệ sinh an toàn thực phẩm, phát động chương trình “Năm an toàn thực phẩm và Thái Lan là bếp ăn của thế giới”...

Thứ hai, chính sách cơ cấu lại công nghiệp nông thôn. Chính phủ Thái Lan đã tập trung vào các công việc: cơ cấu lại ngành nghề phục vụ phát triển NNNT, xem xét, đánh giá đầy đủ các nguồn tài nguyên, những kỹ năng truyền thống, nội lực, tiềm năng trong lĩnh vực sản xuất và tiếp thị... Từ đó, tập trung phát triển các ngành mũi nhọn như sản xuất hàng nông sản, thủy sản, hải sản phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước.

Thứ ba, công tác đào tạo kỹ thuật, nâng cao nhận thức cho người nông dân được coi trọng. Nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học mở các khóa học tại chỗ về kỹ thuật canh tác, chuyển giao công nghệ nhằm thu hút và nâng cao trình độ nguồn nhân lực nông nghiệp...

Một số bài học

Qua nghiên cứu kinh nghiệm của một số quốc gia

cho thấy, tùy thuộc vào tiềm năng, lợi thế, mỗi quốc gia đều lựa chọn cho mình những cách thức bảo vệ, cải thiện môi trường riêng trong quá trình phát triển NNNT phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng quốc gia. Có thể rút ra một số bài học trong phát triển NNNT gắn với BVMT như sau:

Thứ nhất, cần chú trọng vai trò quản lý của Nhà nước trong việc phát triển NNNT gắn với BVMT.

- Thực hiện lồng ghép đồng thời 2 mục tiêu vừa phát triển NNNT vừa phải BVMT, không thể hy sinh mục tiêu này để thực hiện mục tiêu kia và ngược lại. Phát triển NNNT phải gắn với BVMT và môi trường trong sạch sẽ thúc đẩy phát triển NNNT.

- Thường xuyên kiểm tra và tiến hành quan trắc môi trường trong phát triển NNNT để xử lý đúng lúc theo từng mức độ ô nhiễm môi trường một cách kịp thời.

Thứ hai, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ cho cán bộ các ngành, địa phương về công tác BVMT trong phát triển sản xuất; đồng thời, nâng cao ý thức BVMT cho cả hệ thống chính trị, cộng đồng dân cư và đặc biệt là nông dân và DN.

Thứ ba, xây dựng các khu sản xuất tập trung để tập trung đủ vốn, kỹ thuật, và nhân lực có trình độ nhằm đảm bảo vừa phát triển NNNT vừa xử lý môi trường hiệu quả như: xây dựng, phát triển hợp tác xã, các trang trại, các khu công nghiệp hiện đại...

Thứ tư, trong quá trình phát triển NNNT cần chú trọng áp dụng những thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất như công nghệ sinh học, công nghệ sản xuất sạch... nhằm nâng cao năng suất, chất lượng mà vẫn bảo vệ được môi trường sinh thái. Chú ý lựa chọn những giống cây, giống con có chất lượng cao. Xây dựng các mô hình sản xuất sạch theo tiêu chuẩn quốc tế như GAP, Global. Chứng nhận đạt chuẩn Global G.A.P (gọi tắt là GAP) được coi là một tấm vé thông hành đưa nông sản thâm nhập vào mọi thị trường.

Thứ năm, đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng NNNT mà đặc biệt là hệ thống thủy lợi, đê bao... Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, một hệ thống kết cấu hạ tầng vững chắc sẽ là cơ sở và điều kiện vật chất quan trọng bảo đảm có thể phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững.

Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Thị Thanh Bình (2015), *Chính sách phát triển nông nghiệp bền vững Israel và nhân tố tác động*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học, Tạp chí Cộng sản và Tỉnh ủy Hà Nam, Hà Nam, tr.189-206;
2. “12 cách người Israel thay đổi nền nông nghiệp thế giới”, <http://khoa hoc.tv>;
3. Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, “Thái Lan với chính sách phát triển công nghiệp nông thôn”, <http://iasvn.org>;
4. “Phong trào đổi mới nông thôn Hàn Quốc”, <http://nongnghiep.vn>.